

**ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ****VIỆT NAM - PA-KIT-XTĂNG****BỘ NGOẠI GIAO**

Số: 36/2005/LPQT

*Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2005*

*Hiệp định giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Hồi giáo Pa-kit-xtăng về tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập có hiệu lực từ ngày 04 tháng 02 năm 2005./.*

**TL. BỘ TRƯỞNG BỘ NGOẠI GIAO****KT. Vụ trưởng Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế**  
**Phó Vụ trưởng**

Nguyễn Hoàng Anh

**HIỆP ĐỊNH**  
**GIỮA**  
**CHÍNH PHỦ**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VÀ**  
**CHÍNH PHỦ**  
**NƯỚC CỘNG HÒA HỒI GIÁO PA-KIT-XTĂNG**  
**VỀ**  
**TRÁNH ĐÁNH THUẾ HAI LẦN**  
**VÀ**  
**NGĂN NGỪA VIỆC TRỐN LẬU THUẾ**  
**ĐỐI VỚI CÁC LOẠI THUẾ ĐÁNH VÀO**  
**THU NHẬP**

**Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa Hồi giáo Pa-kit-xtăng,**

Mong muốn ký kết một Hiệp định về việc tránh đánh thuế hai lần và ngăn ngừa việc trốn lậu thuế đối với các loại thuế đánh vào thu nhập,

Đã thỏa thuận dưới đây:

## ĐIỀU 1 PHẠM VI ÁP DỤNG

Hiệp định này được áp dụng cho các đối tượng là những đối tượng cư trú của một hoặc của cả hai Nước ký kết.

## ĐIỀU 2 CÁC LOẠI THUẾ BAO GỒM TRONG HIỆP ĐỊNH

1/ Hiệp định này sẽ áp dụng đối với các loại thuế do một Nước ký kết hoặc các cơ quan chính quyền cơ sở hay chính quyền địa phương của Nước đó, đánh vào thu nhập, bất kể hình thức áp dụng của các loại thuế đó như thế nào.

2/ Tất cả các loại thuế thu trên tổng thu nhập, hoặc những phần của thu nhập bao gồm các khoản thuế đối với lợi nhuận từ việc chuyển nhượng động sản hoặc bất động sản, các loại thuế đánh trên tổng số tiền lương hoặc tiền công do xí nghiệp chi trả đều được coi là thuế đánh vào thu nhập.

3/ Những loại thuế hiện hành được áp dụng trong Hiệp định này cụ thể là:

(a) tại Việt Nam:

- i. thuế thu nhập cá nhân;
- ii. thuế thu nhập doanh nghiệp; và
- iii. thuế chuyển thu nhập ra nước ngoài;

(dưới đây được gọi là “thuế Việt Nam”);

(b) tại Pa-kit-xtăng:

thuế thu trên thu nhập;

(dưới đây được gọi là “thuế Pa-kit-xtăng”).

4/ Hiệp định này cũng sẽ được áp dụng cho các loại thuế có tính chất tương tự hay về căn bản giống như các loại thuế trên ban hành sau ngày ký Hiệp định này để bổ sung, hoặc thay thế các loại thuế hiện hành. Các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ thông báo cho nhau biết những thay đổi quan trọng trong các luật thuế của từng Nước.

## ĐIỀU 3 CÁC ĐỊNH NGHĨA CHUNG

1/ Theo nội dung của Hiệp định này, trừ trường hợp ngữ cảnh đòi hỏi có sự giải thích khác:

a) từ “Việt Nam” có nghĩa là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; khi dùng theo nghĩa địa lý, từ này bao gồm toàn bộ lãnh thổ quốc gia Việt Nam, kể cả lãnh hải Việt Nam và mọi vùng ở ngoài và tiếp liền với lãnh hải Việt Nam mà theo luật pháp Việt Nam và phù hợp với luật pháp quốc tế, Việt Nam có quyền chủ quyền đối với việc thăm dò và khai thác tài nguyên thiên nhiên của đáy biển và lòng đất dưới đáy biển và khối nước ở trên;

b) từ “Pa-kit-xtăng” khi dùng theo nghĩa địa lý, có nghĩa là Pa-kit-xtăng như định nghĩa trong hiến pháp của Cộng hòa Hồi giáo Pa-kit-xtăng và bao

gồm cả những vùng nằm ngoài lãnh hải của Pa-kit-xtăng mà theo luật pháp của Pa-kit-xtăng và luật pháp quốc tế là những vùng mà ở đó Pa-kit-xtăng thực hiện quyền chủ quyền và quyền tài phán độc nhất đối với tài nguyên thiên nhiên của đáy biển và lòng đất dưới đáy biển và các tầng nước ở trên;

c) thuật ngữ “Nước ký kết” và “Nước ký kết kia” có nghĩa là Việt Nam hay Pa-kit-xtăng tùy theo từng ngữ cảnh đòi hỏi;

d) thuật ngữ “đối tượng” bao gồm cá nhân, công ty hay bất kỳ tổ chức nhiều đối tượng nào khác;

e) thuật ngữ “công ty” có nghĩa là bất kỳ tổ chức công ty hoặc bất kỳ một thực thể nào được coi là tổ chức công ty dưới giác độ thuế;

f) thuật ngữ “xí nghiệp của Nước ký kết” và “xí nghiệp của Nước ký kết kia” theo thứ tự có nghĩa là một xí nghiệp được điều hành bởi đối tượng cư trú của một Nước ký kết và một xí nghiệp được điều hành bởi đối tượng cư trú của Nước ký kết kia;

g) thuật ngữ “đối tượng mang quốc tịch” có nghĩa:

(i) bất kỳ một cá nhân nào mang quốc tịch của một Nước ký kết;

(ii) bất kỳ một pháp nhân, tổ chức hùn vốn hay hiệp hội nào có tư cách được chấp nhận theo các luật có hiệu lực tại một Nước ký kết;

h) thuật ngữ “vận tải quốc tế” có nghĩa là bất cứ sự vận chuyển nào bằng tàu thủy hoặc máy bay được thực hiện bởi một xí nghiệp của một Nước ký kết, trừ trường hợp khi chiếc tàu thủy hoặc máy bay đó chỉ hoạt động giữa những địa điểm ở trong Nước ký kết kia; và

i) thuật ngữ “nhà chức trách có thẩm quyền” có nghĩa:

(i) trong trường hợp đối với Việt Nam là Bộ trưởng Bộ Tài chính hoặc người đại diện được ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính; và

(ii) trong trường hợp đối với Pa-kit-xtăng là Cơ quan thuế thu nhập Trung ương hoặc người đại diện được ủy quyền của Cơ quan thuế thu nhập Trung ương;

j) thuật ngữ “thuế” có nghĩa là thuế Việt Nam, hoặc Thuế Pa-kit-xtăng tùy theo ngữ cảnh đòi hỏi.

2/ Tại bất kỳ một thời điểm nào trong khi một Nước ký kết áp dụng Hiệp định này, bất kỳ thuật ngữ nào chưa được định nghĩa trong Hiệp định này sẽ có nghĩa, trừ trường hợp ngữ cảnh đòi hỏi có sự giải thích khác, theo như định nghĩa trong luật của Nước đó tại thời điểm áp dụng Hiệp định, đối với các loại thuế mà Hiệp định này áp dụng, bất kỳ định nghĩa nào theo các luật thuế được áp dụng tại Nước đó sẽ có giá trị cao hơn nghĩa được giải thích cho thuật ngữ này theo các luật khác tại Nước đó.

## ĐIỀU 4 ĐỐI TƯỢNG CƯ TRÚ

1/ Theo mục đích của Hiệp định này, thuật ngữ “đối tượng cư trú của một Nước ký kết” có nghĩa là bất cứ đối tượng nào, mà theo các luật của Nước đó, là đối tượng chịu thuế căn cứ vào nhà ở, nơi cư trú, trụ sở đăng ký hoặc bất kỳ tiêu chuẩn nào khác có tính chất tương tự. Nhưng thuật ngữ này không bao gồm bất kỳ đối tượng nào là đối tượng chịu thuế tại Nước đó chỉ đối với thu nhập từ các nguồn tại Nước đó.

2/ Trường hợp theo những quy định tại khoản 1, khi một cá nhân là đối tượng cư trú của cả hai Nước ký kết, thì thân phận cư trú của cá nhân đó sẽ được xác định như sau:

a) cá nhân đó sẽ chỉ được coi là đối tượng cư trú của Nước mà tại đó cá nhân đó có nhà ở thường trú; nếu cá nhân đó có nhà ở thường trú ở cả hai Nước, cá nhân đó sẽ chỉ được coi là đối tượng cư trú của Nước mà cá nhân đó có các quan hệ cá nhân và kinh tế chặt chẽ hơn (trung tâm của các quyền lợi chủ yếu);

b) nếu như không thể xác định được Nước ký kết nơi cá nhân đó có trung tâm các quyền lợi chủ yếu, hoặc nếu cá nhân đó không có nhà ở thường trú ở cả hai Nước, cá nhân đó sẽ chỉ được coi là đối tượng cư trú của Nước mà cá nhân đó thường sống;

c) nếu cá nhân đó thường sống ở cả hai

Nước hay không sống thường xuyên ở Nước nào, cá nhân đó sẽ chỉ được coi là đối tượng cư trú của Nước mà cá nhân đó mang quốc tịch;

d) nếu cá nhân đó là đối tượng mang quốc tịch của cả hai Nước hay không mang quốc tịch của Nước nào, các nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ giải quyết vấn đề đó bằng thỏa thuận chung.

3/ Trường hợp do những quy định tại khoản 1, khi một đối tượng không phải là cá nhân, là đối tượng cư trú của cả hai Nước ký kết, lúc đó đối tượng trên sẽ được coi là đối tượng cư trú của Nước nơi có trụ sở đăng ký của đối tượng đó.

## ĐIỀU 5 CƠ SỞ THƯỜNG TRÚ

1/ Theo nội dung của Hiệp định này, thuật ngữ “cơ sở thường trú” có nghĩa là một cơ sở kinh doanh cố định mà qua đó xí nghiệp thực hiện toàn bộ hay một phần hoạt động kinh doanh của mình.

2/ Thuật ngữ “cơ sở thường trú” chủ yếu bao gồm:

a) Trụ sở điều hành;

b) Chi nhánh;

c) Văn phòng;

d) Nhà máy;

e) Xưởng;

f) Mỏ, giếng dầu hoặc khí, mỏ đá hoặc

bất kỳ địa điểm khai thác tài nguyên thiên nhiên nào;

g) Nhà kho;

h) Một cấu trúc lắp đặt, hoặc phương tiện dùng để thăm dò tài nguyên thiên nhiên; và

i) Một địa điểm bán hàng triển lãm hoặc cửa hàng.

3/ Thuật ngữ “cơ sở thường trú” cũng bao gồm một địa điểm xây dựng, công trình xây dựng, dự án lắp ráp hoặc lắp đặt hay các hoạt động giám sát liên quan đến các công trình, địa điểm trên, nhưng chỉ khi địa điểm, công trình hay các hoạt động đó kéo dài trong một giai đoạn trên sáu tháng;

4/ Mặc dù có những quy định trên của Điều này, thuật ngữ “cơ sở thường trú” sẽ được coi là không bao gồm:

a) việc sử dụng các phương tiện riêng chỉ cho mục đích lưu kho hoặc trưng bày hàng hóa hay tài sản của xí nghiệp;

b) việc duy trì kho hàng hóa hoặc tài sản của xí nghiệp chỉ với mục đích lưu kho hay trưng bày;

c) việc duy trì kho hàng hóa hoặc tài sản của xí nghiệp chỉ với mục đích để cho xí nghiệp khác gia công;

d) việc duy trì một cơ sở kinh doanh cố định chỉ với mục đích mua hàng hóa hoặc tài sản hay để thu thập thông tin cho xí nghiệp;

e) việc duy trì một cơ sở kinh doanh cố định chỉ với mục đích tiến hành bất kỳ hoạt động nào khác có tính chất chuẩn bị hoặc phụ trợ cho xí nghiệp;

5/ Mặc dù có những quy định tại khoản 1 và 2, trường hợp một đối tượng - trừ đại lý có tư cách độc lập được điều chỉnh tại khoản 7 - hoạt động tại một Nước ký kết thay mặt cho một xí nghiệp của Nước ký kết kia, xí nghiệp đó sẽ được coi là có cơ sở thường trú tại Nước ký kết thứ nhất đối với các hoạt động mà đối tượng trên thực hiện cho xí nghiệp, nếu đối tượng đó:

a) có và thường xuyên thực hiện tại Nước đó thẩm quyền ký kết các hợp đồng đứng tên xí nghiệp, trừ khi các hoạt động của đối tượng đó chỉ giới hạn trong phạm vi các hoạt động nêu tại khoản 4 mà những hoạt động đó nếu được thực hiện thông qua một cơ sở kinh doanh cố định thì sẽ không làm cho cơ sở kinh doanh cố định đó trở thành một cơ sở thường trú theo những quy định tại khoản đó; hay

b) không có thẩm quyền nêu trên, nhưng thường xuyên duy trì tại Nước thứ nhất một kho hàng hóa hay tài sản, qua đó đối tượng này thường xuyên giao hàng hóa hay tài sản thay mặt cho xí nghiệp.

6/ Mặc dù có những quy định trên của Điều này, một tổ chức bảo hiểm của một Nước ký kết, trừ trường hợp đối với tái bảo hiểm, sẽ được coi là có cơ sở thường

trú tại Nước ký kết kia nếu tổ chức đó thu phí bảo hiểm trên lãnh thổ của Nước ký kết kia hay bảo hiểm các rủi ro tại Nước kia thông qua một đối tượng không phải là một đại lý có tư cách độc lập được điều chỉnh tại khoản 7.

7/ Một xí nghiệp của một Nước ký kết sẽ không được coi là có cơ sở thường trú tại một Nước ký kết kia nếu xí nghiệp chỉ thực hiện kinh doanh tại Nước ký kết kia đó thông qua một đại lý môi giới, một đại lý hoa hồng hoặc bất kỳ một đại lý nào khác có tư cách độc lập, với điều kiện những đối tượng này chỉ hoạt động trong khuôn khổ kinh doanh thông thường của họ. Tuy nhiên, khi các hoạt động của đại lý đó được giành toàn bộ hay hầu như toàn bộ cho hoạt động đại diện cho xí nghiệp đó, và điều kiện được tạo ra hay áp đặt giữa xí nghiệp đó và đại lý trong quan hệ thương mại và tài chính khác với điều kiện được tạo ra giữa các xí nghiệp độc lập, đại lý đó sẽ không được coi là đại lý có tư cách độc lập theo nghĩa của khoản này.

8/ Việc một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết kiểm soát hoặc chịu sự kiểm soát bởi một công ty là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia hoặc đang tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước kia (có thể thông qua một cơ sở thường trú hay dưới hình thức khác) sẽ không làm cho bất kỳ công ty nào trở thành cơ sở thường trú của công ty kia.

## ĐIỀU 6

### THU NHẬP TỪ BẤT ĐỘNG SẢN

1/ Thu nhập mà một đối tượng cư trú tại một Nước ký kết thu được từ bất động sản (kể cả thu nhập từ nông nghiệp hoặc lâm nghiệp) có tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2/ Thuật ngữ “bất động sản” sẽ có nghĩa theo như luật của Nước ký kết nơi có tài sản. Trong mọi trường hợp thuật ngữ sẽ bao gồm cả tài sản đi liền với bất động sản, đàn gia súc và thiết bị sử dụng trong nông nghiệp và lâm nghiệp, các quyền áp dụng theo các quy định tại luật chung về điền sản, quyền sử dụng bất động sản và các quyền được hưởng các khoản thanh toán thay đổi hay cố định trả cho việc khai thác hay quyền khai thác các mỏ, các nguồn khoáng sản và các tài nguyên thiên nhiên khác; các tàu thủy và máy bay sẽ không được coi là bất động sản.

3/ Những quy định tại khoản 1 sẽ áp dụng đối với thu nhập phát sinh từ việc trực tiếp sử dụng, cho thuê hay sử dụng các loại bất động sản dưới bất kỳ hình thức nào khác.

4/ Những quy định tại khoản 1 và 3 cũng sẽ áp dụng cho thu nhập từ bất động sản của một xí nghiệp và đối với thu nhập từ bất động sản được sử dụng để thực hiện các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập.

**ĐIỀU 7****LỢI TỨC DOANH NGHIỆP**

1/ Lợi tức của một xí nghiệp của một Nước ký kết sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó, trừ trường hợp xí nghiệp có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia. Nếu xí nghiệp có hoạt động kinh doanh theo cách trên, thì các khoản lợi tức của xí nghiệp có thể bị đánh thuế tại Nước kia, nhưng chỉ trên phần lợi tức phân bổ cho:

a) cơ sở thường trú đó;

b) việc bán tại Nước ký kết kia những hàng hóa hay tài sản cùng loại hay tương tự như những hàng hóa bán qua cơ sở thường trú; hay

c) các hoạt động kinh doanh khác được thực hiện tại Nước kia cùng loại hay tương tự với những hoạt động được thực hiện thông qua cơ sở thường trú.

2/ Thế theo các quy định tại khoản 3, khi một xí nghiệp của một Nước ký kết tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia, thì tại mỗi Nước ký kết sẽ có những khoản lợi tức được phân bổ cho cơ sở thường trú nói trên mà cơ sở đó có thể thu được, nếu đó là một xí nghiệp riêng và tách biệt cùng tham gia vào các hoạt động như nhau hay tương tự trong cùng những điều kiện như nhau hay tương tự và có quan hệ hoàn toàn độc lập với xí nghiệp mà cơ sở đó được coi là cơ sở thường trú.

3/ a) Trong khi xác định lợi tức của một cơ sở thường trú, cơ sở này sẽ được phép khấu trừ các khoản chi phí thực tế phát sinh phục vụ cho hoạt động kinh doanh của cơ sở thường trú đó, chỉ bao gồm chi phí điều hành và chi phí quản lý chung phát sinh, cho dù là tại Nước nơi cơ sở thường trú đó đóng hay bất kể nơi nào khác, phù hợp với quy định của nội luật của Nước ký kết nơi cơ sở thường trú đó đóng.

b) Tuy nhiên, sẽ không cho phép tính vào chi phí được trừ bất kỳ các khoản tiền nào, nếu có, do cơ sở thường trú trả cho (trừ tiền thanh toán các chi phí thực tế) trụ sở chính của xí nghiệp hay bất kỳ văn phòng nào khác của xí nghiệp, dưới hình thức tiền bản quyền, các khoản phí hay bất kỳ khoản thanh toán tương tự nào khác để sử dụng bằng phát minh hay các quyền khác, hay dưới hình thức tiền hoa hồng trả cho việc thực hiện các dịch vụ đặc biệt, hay trả cho công việc quản lý, hay dưới hình thức lãi tiền vay tính trên tiền cho cơ sở thường trú vay, trừ trường hợp lãi tiền vay của tổ chức ngân hàng. Cũng tương tự, trong khi xác định lợi tức của cơ sở thường trú, sẽ không tính đến các khoản tiền (trừ tiền thanh toán chi phí thực tế) do cơ sở thường trú thu từ trụ sở chính của xí nghiệp hay bất kỳ văn phòng khác của xí nghiệp dưới hình thức tiền bản quyền, các khoản phí hay bất kỳ khoản thanh toán tương tự nào khác để cho phép sử dụng bằng phát minh hay các quyền



khác, hay dưới hình thức tiền hoa hồng trả cho việc thực hiện các dịch vụ đặc biệt hay trả cho công việc quản lý hay dưới hình thức lãi tiền vay tính trên tiền cho trụ sở chính của xí nghiệp hay bất kỳ văn phòng khác của xí nghiệp vay, trừ trường hợp lãi tiền vay của tổ chức ngân hàng.

4/ Không một quy định nào tại Điều này ảnh hưởng tới việc áp dụng bất kỳ luật nào của một Nước ký kết liên quan đến việc xác định nghĩa vụ thuế của một đối tượng trong trường hợp cơ sở thường trú từ chối cung cấp đầy đủ thông tin.

5/ Trường hợp tại một Nước ký kết vẫn thường xác định các khoản lợi tức được phân bổ cho một cơ sở thường trú trên cơ sở phân chia tổng các khoản lợi tức của xí nghiệp thành những phần khác nhau, không có nội dung nào tại khoản 2 ngăn cản Nước ký kết đó xác định lợi tức chịu thuế theo cách phân chia theo thông lệ trên; tuy nhiên, phương pháp phân chia được chấp nhận sẽ có kết quả phù hợp với những nguyên tắc nêu tại Điều này.

6/ Theo nội dung các khoản trên, các khoản lợi tức được phân bổ cho cơ sở thường trú sẽ được xác định theo cùng một phương pháp giữa các năm trừ khi có đủ lý do chính đáng để xác định theo phương pháp khác.

7/ Khi lợi tức bao gồm các khoản thu nhập được đề cập riêng tại các Điều khác của Hiệp định này, thì các quy định của các Điều đó sẽ không bị ảnh hưởng bởi những quy định tại Điều này.

## ĐIỀU 8 VẬN TẢI QUỐC TẾ

1/ Lợi tức do một xí nghiệp của một Nước ký kết thu được từ hoạt động của máy bay và tàu thủy trong vận tải quốc tế sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi đăng ký của xí nghiệp đó.

2/ Những quy định tại khoản 1 cũng sẽ áp dụng cho các khoản lợi tức thu được từ việc tham gia vào một tổ hợp, một liên doanh hay một hãng hoạt động quốc tế.

## ĐIỀU 9 NHỮNG XÍ NGHIỆP LIÊN KẾT

1/ Khi:

a) một xí nghiệp của một Nước ký kết tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát hoặc góp vốn vào một xí nghiệp của Nước ký kết kia, hoặc

b) các đối tượng cùng tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp vào việc điều hành, kiểm soát hoặc góp vốn vào một xí nghiệp của một Nước ký kết và vào một xí nghiệp của Nước ký kết kia,

và trong cả hai trường hợp, trong mối quan hệ tài chính và thương mại giữa hai xí nghiệp trên có những điều kiện được đưa ra hoặc áp đặt khác với điều kiện được đưa ra giữa các xí nghiệp độc lập, lúc đó mọi khoản lợi tức mà một xí nghiệp có thể thu được nếu không có những điều kiện trên nhưng nay vì những điều kiện này mà xí nghiệp đó không thu được, sẽ vẫn được một Nước

ký kết tính vào các khoản lợi tức của xí nghiệp đó và bị đánh thuế tương ứng.

2/ Khi một Nước ký kết tính vào các khoản lợi tức của một xí nghiệp tại Nước đó - và đánh thuế tương ứng - các khoản lợi tức mà một xí nghiệp tại Nước ký kết kia đã bị đánh thuế ở Nước kia và những khoản lợi tức được tính vào như vậy là những khoản lợi tức lẽ ra thuộc về xí nghiệp tại Nước thứ nhất nếu như những điều kiện đặt ra giữa hai xí nghiệp trên là những điều kiện lập ra giữa các xí nghiệp độc lập, khi đó Nước ký kết kia sẽ điều chỉnh các khoản thuế tại Nước mình đối với các khoản lợi tức trên cho phù hợp. Trong khi xác định sự điều chỉnh trên sẽ xem xét đến các quy định khác của Hiệp định này và khi cần thiết các nhà chức trách có thẩm quyền của các Nước ký kết sẽ tham khảo ý kiến của nhau.

## ĐIỀU 10 TIỀN LÃI CỔ PHẦN

1/ Tiền lãi cổ phần do một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế ở Nước kia.

2/ Tuy nhiên, những khoản tiền lãi cổ phần đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi công ty trả tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú và theo các luật của Nước đó, nhưng nếu đối tượng thực hưởng tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia thì thuế được tính khi đó sẽ không vượt quá mười lăm

phần trăm (15%) tổng số tiền lãi cổ phần.

Khoản này sẽ không ảnh hưởng tới việc đánh thuế công ty đối với khoản lợi tức dùng để chia lãi cổ phần.

3/ Thuật ngữ “tiền lãi cổ phần” được sử dụng trong Điều này có nghĩa là thu nhập từ cổ phần “jouissance” hay các quyền lợi “jouissance”, cổ phần khai thác mỏ, cổ phần sáng lập hoặc các quyền lợi khác, không kể các khoản nợ, được hưởng lợi tức, cũng như thu nhập từ các quyền lợi khác trong công ty cùng chịu sự điều chỉnh của chính sách thuế đối với thu nhập từ cổ phần theo luật của Nước nơi công ty chia lãi cổ phần là đối tượng cư trú.

4/ Những quy định tại khoản 1 và 2 không áp dụng trong trường hợp đối tượng thực hưởng các khoản tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú tại một Nước ký kết có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia, nơi công ty trả tiền lãi cổ phần là đối tượng cư trú, thông qua một cơ sở thường trú nằm tại Nước đó, hay tiến hành tại Nước kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định tại Nước kia, và quyền nắm giữ cổ phần nhờ đó được hưởng tiền lãi cổ phần, có sự liên hệ thực tế đến cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định nói trên. Trong trường hợp như vậy các quy định tại Điều 7 hoặc Điều 15 của Hiệp định này, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

5/ Khi một công ty là đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được lợi tức hay thu nhập phát sinh từ Nước ký kết kia thì Nước kia có thể không đánh thuế đối với những khoản tiền lãi cổ phần do công ty này trả, trừ trường hợp những khoản tiền lãi cổ phần này được trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia, hoặc quyền nắm giữ cổ phần có các khoản tiền lãi cổ phần được trả có sự liên hệ thực tế với một cơ sở thường trú hay một cơ sở cố định tại Nước kia, đồng thời Nước kia cũng không buộc các khoản lợi tức không chia của công ty trên phải chịu thuế đối với những khoản lợi tức không chia của công ty, cho dù những khoản tiền lãi cổ phần được chia hoặc các khoản lợi tức không chia bao gồm toàn bộ hay một phần các khoản lợi tức hoặc thu nhập phát sinh tại Nước kia.

## **ĐIỀU 11**

### **LÃI TỪ TIỀN CHO VAY**

1/ Lãi từ tiền cho vay phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2/ Tuy nhiên, khoản tiền lãi này cũng có thể bị đánh thuế ở Nước ký kết nơi phát sinh lãi và theo các luật của Nước đó, nhưng nếu đối tượng thực hưởng các khoản tiền lãi này là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia thì mức thuế khi đó được tính sẽ không vượt quá mười lăm phần trăm (15%) của tổng số khoản lãi từ tiền cho vay.

3/ Mặc dù có những quy định tại khoản 2, lãi từ tiền cho vay phát sinh từ một Nước ký kết và được trả cho Chính phủ hoặc cho Ngân hàng Trung ương/Nhà nước của Nước ký kết kia sẽ được miễn thuế tại Nước ký kết thứ nhất.

4/ Thuật ngữ “lãi từ tiền cho vay” dùng ở Điều này có nghĩa là thu nhập từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào, có hay không được đảm bảo bằng thế chấp và có hoặc không có quyền được hưởng lợi tức của người đi vay, và đặc biệt là khoản thu nhập từ chứng khoán của chính phủ và thu nhập từ trái phiếu hoặc trái phiếu công ty, bao gồm cả tiền thưởng và giải thưởng đi liền với các chứng khoán, trái phiếu hoặc trái phiếu công ty đó.

5/ Những quy định tại khoản 1, 2 và 3 sẽ không được áp dụng nếu người thực hưởng các khoản lãi từ tiền cho vay là đối tượng cư trú tại một Nước ký kết, tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia nơi phát sinh các khoản lãi từ tiền cho vay thông qua một cơ sở thường trú tại Nước kia hoặc thực hiện tại Nước kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định tại Nước kia và khoản nợ có các khoản tiền lãi được trả có sự liên hệ thực tế với (a) cơ sở thường trú hay cơ sở cố định đó, hoặc với (b) các hoạt động kinh doanh nêu tại tiểu khoản (c) của khoản 1 Điều 7. Trong trường hợp này, các quy định tại Điều 7 hoặc Điều 15, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

6/ Lãi từ tiền cho vay sẽ được coi là phát sinh tại một Nước ký kết khi đối tượng trả chính là Nhà nước đó, cơ quan chính quyền cơ sở, chính quyền địa phương, hoặc đối tượng cư trú của Nước đó. Tuy nhiên, khi đối tượng trả lãi có ở một Nước ký kết một cơ sở thường trú hay một cơ sở cố định liên quan đến các khoản nợ đã phát sinh các khoản lãi này, và khoản tiền lãi đó do cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó chịu thì dù đối tượng có là đối tượng cư trú của một Nước ký kết hay không, khoản tiền lãi này sẽ vẫn được coi là phát sinh ở Nước nơi cơ sở thường trú hay cơ sở cố định đó đóng.

7/ Trường hợp do mối quan hệ đặc biệt giữa đối tượng trả lãi và đối tượng hưởng lãi hoặc giữa cả hai đối tượng trên và các đối tượng khác, khoản lãi từ tiền cho vay, liên quan đến khoản cho vay có số tiền lãi được trả vượt quá khoản tiền được thỏa thuận giữa đối tượng đi vay và đối tượng thực hưởng khi không có mối quan hệ này, thì khi đó, các quy định của Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với các khoản tiền thanh toán khi không có mối quan hệ đặc biệt trên. Trong trường hợp này, phân thanh toán vượt sẽ bị đánh thuế theo luật của từng Nước ký kết có xem xét tới các quy định khác của Hiệp định này.

## ĐIỀU 12 TIỀN BẢN QUYỀN

1/ Tiền bản quyền phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho đối tượng cư

trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2/ Tuy nhiên, những khoản tiền bản quyền đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi phát sinh, và theo các luật của Nước này, nhưng nếu đối tượng thực hưởng tiền bản quyền là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia thì mức thuế được tính khi đó sẽ không vượt quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số tiền bản quyền.

3/ Thuật ngữ “tiền bản quyền” được sử dụng trong Điều này có nghĩa là các khoản thanh toán ở bất kỳ dạng nào được trả cho:

a) việc sử dụng hay quyền sử dụng bằng sáng chế, phát minh, thiết kế hoặc mẫu, đồ án, công thức hoặc quy trình bí mật, nhãn hiệu thương mại hay loại khác tương tự như tài sản hoặc quyền;

b) việc sử dụng, hoặc quyền sử dụng, bản quyền tác giả của một tác phẩm văn học, nghệ thuật hay khoa học, kể cả phim điện ảnh hoặc các loại phim hay các loại băng dùm trong phát thanh và truyền hình, nhưng không bao gồm việc bán, phân phối hoặc triển lãm phim;

c) việc nhận được, hay quyền được nhận, hình ảnh hay âm thanh, hoặc cả hai được phát bằng vệ tinh, cáp, sợi quang học hoặc công nghệ tương tự liên quan đến truyền hình, phát thanh hoặc internet.

d) việc cung cấp các kiến thức, kinh

nghiệm hoặc kỹ năng về kỹ thuật, công nghiệp, thương mại hoặc khoa học;

e) việc sử dụng, hay quyền sử dụng thiết bị công nghiệp, thương mại hoặc khoa học;

f) việc cung cấp sự trợ giúp có tính chất phụ thuộc hay phụ trợ cho và được cung cấp như một phương tiện cho phép áp dụng hoặc thụ hưởng bất kỳ tài sản hoặc quyền nào như nêu tại các khoản mục từ (a) đến (e);

g) việc có được bất kỳ tài sản nào hay quyền như nêu tại các khoản mục từ (a) đến (e).

4/ Những quy định tại khoản 1 và 2 sẽ không áp dụng nếu đối tượng thực hưởng các khoản tiền bản quyền, là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, tiến hành hoạt động kinh doanh ở Nước ký kết kia nơi có khoản tiền bản quyền phát sinh, thông qua một cơ sở thường trú nằm tại Nước kia hoặc tiến hành tại Nước kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định tại Nước kia, và quyền hay tài sản có các khoản tiền bản quyền được trả có sự liên hệ thực tế với (a) cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó, hoặc với (b) các hoạt động kinh doanh nêu tại tiểu khoản (c) khoản 1 Điều 7. Trong trường hợp này các quy định của Điều 7 hoặc Điều 15, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

5/ Tiền bản quyền sẽ được coi là phát sinh tại một Nước ký kết khi đối tượng trả tiền bản quyền chính là Nhà nước đó,

cơ quan chính quyền cơ sở, chính quyền địa phương hoặc là đối tượng cư trú của Nước đó. Tuy nhiên, khi một đối tượng trả tiền bản quyền, là hay không là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, có ở một Nước ký kết một cơ sở thường trú hay một cơ sở cố định liên quan đến trách nhiệm trả tiền bản quyền đã phát sinh và tiền bản quyền đó do cơ sở thường trú hay cơ sở cố định đó chịu thì khoản tiền bản quyền này sẽ vẫn được coi là phát sinh ở Nước nơi có cơ sở thường trú hay cơ sở cố định đó đóng.

6/ Trường hợp vì mối quan hệ đặc biệt giữa đối tượng trả và đối tượng thực hưởng hoặc giữa cả hai đối tượng trên với các đối tượng khác, khoản tiền bản quyền, liên quan đến việc sử dụng, quyền hay thông tin có số tiền bản quyền được trả, đối với việc sử dụng, quyền hoặc thông tin, vì bất cứ lý do gì, vượt quá khoản tiền được thỏa thuận giữa đối tượng trả tiền và đối tượng thực hưởng khi không có mối quan hệ đặc biệt này, thì các quy định của Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với khoản tiền thanh toán khi không có mối quan hệ trên. Trong trường hợp này, phần thanh toán vượt sẽ bị đánh thuế theo các luật của từng Nước ký kết có xem xét đến các quy định khác của Hiệp định này.

### ĐIỀU 13

#### PHÍ DỊCH VỤ KỸ THUẬT

1/ Phí dịch vụ kỹ thuật phát sinh tại một Nước ký kết và được trả cho đối

tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2/ Tuy nhiên, những khoản phí dịch vụ kỹ thuật đó cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi phát sinh, và theo các luật của Nước này, nhưng nếu đối tượng thực hưởng phí dịch vụ kỹ thuật là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia thì mức thuế được tính khi đó sẽ không vượt quá mười lăm phần trăm (15%) tổng số tiền phí dịch vụ kỹ thuật.

3/ Thuật ngữ “phí dịch vụ kỹ thuật” được sử dụng trong Điều này có nghĩa là các khoản thanh toán ở bất kỳ dạng nào được trả cho một đối tượng, không phải là một người làm thuê của đối tượng trả tiền phí dịch vụ, vì các dịch vụ mang tính chất kỹ thuật, quản lý hay tư vấn.

4/ Những quy định tại khoản 1 và 2 sẽ không áp dụng nếu đối tượng thực hưởng các khoản tiền phí dịch vụ kỹ thuật, là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, tiến hành hoạt động kinh doanh ở Nước ký kết kia nơi có khoản tiền dịch vụ kỹ thuật phát sinh, thông qua một cơ sở thường trú nằm tại Nước kia hoặc tiến hành tại Nước kia các hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định, hoặc phí dịch vụ kỹ thuật được trả có sự liên hệ thực tế với cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định đó. Trong trường hợp này các quy định của Điều 7 hoặc Điều 15, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

5/ Phí dịch vụ kỹ thuật sẽ được coi là

phát sinh tại một Nước ký kết khi đối tượng trả tiền phí dịch vụ kỹ thuật chính là Nhà nước đó, cơ quan chính quyền cơ sở, chính quyền địa phương hoặc là đối tượng cư trú của Nước đó. Tuy nhiên, khi một đối tượng trả tiền phí dịch vụ kỹ thuật, là hay không là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, có ở một Nước ký kết một cơ sở thường trú hay một cơ sở cố định liên quan đến trách nhiệm trả tiền phí dịch vụ kỹ thuật đã phát sinh và tiền phí dịch vụ kỹ thuật đó do cơ sở thường trú hay cơ sở cố định đó chịu thì khoản tiền phí dịch vụ kỹ thuật này sẽ vẫn được coi là phát sinh ở Nước nơi có cơ sở thường trú hay cơ sở cố định đó đóng.

6/ Trường hợp vì mối quan hệ đặc biệt giữa đối tượng trả và đối tượng thực hưởng hoặc giữa cả hai đối tượng trên với các đối tượng khác, khoản tiền phí dịch vụ kỹ thuật, vượt quá, vì bất cứ lý do gì, khoản tiền được thỏa thuận giữa đối tượng trả tiền và đối tượng thực hưởng khi không có mối quan hệ đặc biệt này, thì các quy định của Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với khoản tiền thanh toán khi không có mối quan hệ trên. Trong trường hợp này, phần thanh toán vượt sẽ bị đánh thuế theo các luật của từng Nước ký kết có xem xét đến các quy định khác của Hiệp định này.

## ĐIỀU 14

### LỢI TỨC TỪ CHUYỂN NHƯỢNG ĐỘNG SẢN VÀ BẤT ĐỘNG SẢN

1/ Lợi tức do một đối tượng cư trú của

một Nước ký kết thu được từ việc chuyển nhượng bất động sản được nêu tại Điều 6 và bất động sản đó nằm tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2/ Lợi tức từ việc chuyển nhượng động sản là một phần của tài sản kinh doanh của một cơ sở thường trú mà một xí nghiệp của một Nước ký kết có tại Nước ký kết kia hoặc động sản thuộc một cơ sở cố định của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết có ở Nước ký kết kia để tiến hành hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập kể cả lợi tức từ việc chuyển nhượng cơ sở thường trú đó (riêng cơ sở thường trú đó hoặc cùng với toàn bộ xí nghiệp) hoặc cơ sở cố định đó có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

3/ Lợi tức thu được từ việc chuyển nhượng các tàu thủy hoặc máy bay hoạt động trong vận tải quốc tế hoặc từ chuyển nhượng động sản gắn liền với hoạt động của các tàu thủy, máy bay hoặc thuyền đó, sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước nơi xí nghiệp đăng ký.

4/ Lợi tức thu được từ việc chuyển nhượng các cổ phần trong vốn cổ phần của một công ty, hoặc phần quyền lợi trong một tổ chức hợp danh, quỹ tín thác hoặc ruộng đất, mà tài sản của công ty đó chủ yếu trực tiếp hoặc gián tiếp bao gồm bất động sản nằm tại một Nước ký kết có thể bị đánh thuế tại Nước đó.

5/ Lợi tức từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, khác với các loại cổ phiếu nêu tại khoản 4, trong một công ty là đối tượng

cư trú của một Nước ký kết có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết đó.

6/ Lợi tức thu được từ việc chuyển nhượng bất kỳ tài sản nào khác với tài sản nêu tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi đối tượng chuyển nhượng là đối tượng cư trú.

## ĐIỀU 15

### HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CÁ NHÂN ĐỘC LẬP

1/ Thu nhập do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ các hoạt động dịch vụ ngành nghề hay các hoạt động khác có tính chất độc lập sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó trừ những trường hợp sau đây:

a) nếu đối tượng đó thường xuyên có mặt tại Nước ký kết kia một cơ sở cố định nhằm mục đích thực hiện các hoạt động của mình; trong những trường hợp đó chỉ phần thu nhập phân bổ cho cơ sở cố định đó có thể bị đánh thuế tại nước ký kết kia; hoặc

b) nếu đối tượng đó có mặt tại Nước ký kết kia trong một khoảng thời gian hay nhiều khoảng thời gian gộp lại đến hay trên 183 ngày trong năm tài chính có liên quan; trong trường hợp đó chỉ phần thu nhập thu được từ các hoạt động của đối tượng này được thực hiện tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế tại Nước kia; hoặc

c) nếu thù lao trả cho các hoạt động của đối tượng đó thực hiện tại Nước ký

kết kia do một đối tượng cư trú của Nước ký kết kia trả hoặc do một cơ sở thường trú hay cơ sở cố định tại Nước ký kết kia chịu và tổng số thù lao (trước khi trừ chi phí) do đối tượng này nhận được vượt quá 1500 đô-la Mỹ trong năm tính thuế; hoặc

d) lợi nhuận do đối tượng đó nhận được từ việc có tài sản dùng trong việc thực hiện các dịch vụ này.

2/ Thuật ngữ “dịch vụ ngành nghề” bao gồm chủ yếu những hoạt động khoa học, văn học, nghệ thuật, giáo dục hay giảng dạy mang tính chất độc lập như các hoạt động độc lập của các thầy thuốc, bác sĩ, luật sư, kỹ sư, kiến trúc sư, nha sĩ và kế toán viên.

## ĐIỀU 16

### HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ CÁ NHÂN PHỤ THUỘC

1/ Thế theo các quy định tại Điều 17, 19, 20, 21 và 22 các khoản tiền lương, tiền công, và các khoản tiền thù lao tương tự khác do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ lao động làm công sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó, trừ khi công việc của đối tượng đó được thực hiện tại Nước ký kết kia. Nếu công việc làm công được thực hiện như vậy, số tiền công trả cho lao động đó có thể bị đánh thuế tại Nước kia.

2/ Mặc dù có những quy định tại khoản 1, tiền công do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ lao động làm

công tại Nước ký kết kia sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước thứ nhất nếu:

a) người nhận tiền công có mặt tại Nước kia trong một khoảng thời gian hoặc nhiều khoảng thời gian gộp lại không quá 183 ngày trong năm tài chính liên quan, và

b) tiền công lao động được trả bởi chủ lao động không phải là đối tượng cư trú tại Nước kia, cho dù tiền công đó được chủ lao động đó trả trực tiếp hay thông qua một đại diện, và

c) số tiền công không phải phát sinh tại một cơ sở thường trú hoặc cơ sở cố định mà đối tượng chủ lao động có tại Nước kia.

3/ Mặc dù có những quy định trên của Điều này, tiền công thu được từ lao động làm trên tàu thủy hoặc máy bay do một xí nghiệp của một Nước ký kết điều hành trong vận tải quốc tế có thể bị đánh thuế tại Nước nơi có địa điểm đăng ký của xí nghiệp.

## ĐIỀU 17

### THÙ LAO CHO GIÁM ĐỐC VÀ THÙ LAO CHO QUẢN LÝ VIÊN CAO CẤP

1/ Các khoản thù lao cho giám đốc và các khoản thanh toán tương tự khác do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được với tư cách là thành viên của ban giám đốc của một công ty là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế ở Nước kia.



2/ Tiền lương, tiền công và các khoản thù lao tương tự do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận được với tư cách là nhà quản lý cao cấp trong một công ty mà công ty này là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế ở Nước ký kết kia.

### ĐIỀU 18

#### NGHỆ SĨ VÀ VẬN ĐỘNG VIÊN

1/ Mặc dù có những quy định tại Điều 15 và 16, thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được với tư cách người biểu diễn như diễn viên sân khấu, điện ảnh, phát thanh hay truyền hình, hoặc nhạc công, hoặc với tư cách là vận động viên từ những hoạt động cá nhân của mình thực hiện tại Nước ký kết kia có thể bị đánh thuế ở Nước kia.

2/ Trường hợp thu nhập liên quan đến các hoạt động trình diễn cá nhân của người biểu diễn hoặc vận động viên nhưng không được trả cho bản thân người biểu diễn hoặc vận động viên, mà trả cho một đối tượng khác thì thu nhập này có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết nơi diễn ra những hoạt động trình diễn của người biểu diễn hoặc vận động viên, mặc dù đã có những quy định tại điều 7, 15 và 16.

3/ Mặc dù có những quy định tại khoản 1 và 2, thu nhập do một đối tượng cư trú của một Nước ký kết thu được từ các hoạt động cá nhân của mình như là một nghệ sĩ hoặc vận động viên tại Nước ký kết kia sẽ được miễn thuế tại Nước ký

kết kia nếu các hoạt động này được trình diễn tại Nước ký kết kia trong khuôn khổ chương trình trao đổi văn hóa của cả hai Nước ký kết.

### ĐIỀU 19

#### TIỀN LƯƠNG HƯU VÀ BẢO HIỂM XÃ HỘI

1/ Thế theo các quy định tại khoản 2 Điều 20, tiền lương hưu và các khoản tiền công tương tự khác được trả cho một đối tượng cư trú của một Nước ký kết do các công việc đã làm trước đây có thể bị đánh thuế ở Nước đó.

2/ Tuy nhiên, tiền lương hưu này và các khoản thù lao tương tự cũng có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia nếu khoản tiền đó do một đối tượng cư trú của Nước kia hay do một cơ sở thường trú tại Nước kia chi trả.

3/ Bất kể có quy định tại khoản 1 và 2, tiền lương hưu được trả hay các khoản thanh toán được trả theo một chương trình xã hội là một bộ phận của hệ thống bảo hiểm xã hội của một Nước ký kết hoặc một cơ sở chính quyền cơ sở hoặc chính quyền địa phương sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

### ĐIỀU 20

#### PHỤC VỤ CHÍNH PHỦ

1/ a) Các khoản tiền lương, tiền công và các khoản thù lao tương tự khác, trừ tiền lương hưu, do một Nước ký kết hoặc một cơ quan chính quyền cơ sở hay chính quyền địa phương của Nước đó trả cho

một cá nhân đối với việc phục vụ cho Nhà nước hoặc chính quyền cơ sở hay chính quyền địa phương đó sẽ chỉ bị đánh thuế ở Nước đó.

b) Tuy nhiên, khoản tiền lương, tiền công và các khoản thù lao tương tự khác này sẽ chỉ bị đánh thuế ở Nước ký kết kia nếu việc phục vụ này được thực hiện tại Nước kia và nếu cá nhân này là đối tượng cư trú của Nước kia, đồng thời:

(i) là đối tượng mang quốc tịch của Nước kia; hoặc

(ii) không trở thành đối tượng cư trú của Nước kia chỉ đơn thuần vì thực hiện những công việc trên.

2/ a) Bất kỳ khoản tiền lương hưu nào do một Nước ký kết, một cơ quan chính quyền cơ sở hoặc một cơ quan chính quyền địa phương của Nước đó hoặc do các quỹ của những cơ quan này lập ra trả cho một cá nhân đối với các công việc phục vụ cho Nhà nước hoặc các cơ quan chính quyền cơ sở hay chính quyền địa phương tại Nước đó sẽ chỉ bị đánh thuế ở Nước đó.

b) Tuy nhiên, những khoản tiền lương hưu này sẽ chỉ bị đánh thuế ở Nước ký kết kia nếu cá nhân này là đối tượng cư trú và là đối tượng mang quốc tịch của Nước ký kết kia.

3/ Các quy định của Điều 16, 17, 18 và 19 sẽ áp dụng đối với các khoản tiền lương, tiền công và các khoản tiền thù lao tương tự khác và lương hưu được trả

đối với việc phục vụ liên quan đến một hoạt động kinh doanh được tiến hành bởi một Nước ký kết hoặc cơ quan chính quyền cơ sở hoặc chính quyền địa phương của Nước đó.

## ĐIỀU 21 SINH VIÊN

1/ Những khoản tiền mà một sinh viên hay thực tập sinh nhận được để trang trải các chi phí sinh hoạt, học tập hay đào tạo mà người sinh viên hay thực tập sinh này ngay trước khi đến một Nước ký kết đang và đã là người cư trú của Nước ký kết kia và hiện có mặt tại Nước thứ nhất chỉ với mục đích học tập hay đào tạo, sẽ không bị đánh thuế tại Nước đó:

a) đối với tất cả các khoản tiền nhận được từ nước ngoài dùng để trang trải các chi phí sinh hoạt, học tập hoặc đào tạo; và

b) mặc dù có các quy định của Điều 15 và 16, đối với khoản tiền không vượt quá 1500 đô la Mỹ hoặc số tương đương bằng tiền của các Nước ký kết thu được từ các hoạt động dịch vụ của đối tượng đó trong một năm tính thuế.

## ĐIỀU 22 GIÁO VIÊN, GIÁO SƯ VÀ NHÀ NGHIÊN CỨU

1/ Một cá nhân hiện là hay ngay trước khi sang một Nước ký kết đã là đối tượng cư trú của Nước ký kết kia và cá nhân đó hiện có mặt tại Nước ký kết thứ nhất với mục đích ban đầu là giảng dạy, thuyết

trình hay tiến hành nghiên cứu tại một trường đại học, cao đẳng, trường hay cơ sở giáo dục hay cơ sở nghiên cứu khoa học được Chính phủ của Nước ký kết thứ nhất chấp nhận, sẽ được miễn thuế tại Nước ký kết thứ nhất đối với khoản tiền công từ việc giảng dạy, thuyết trình hay nghiên cứu đó trong thời hạn hai năm kể từ ngày đầu tiên cá nhân đó đến Nước thứ nhất.

2/ Các quy định của Điều này sẽ không áp dụng đối với thu nhập từ hoạt động nghiên cứu nếu việc nghiên cứu đó không được thực hiện nhằm phục vụ lợi ích công cộng, mà chủ yếu phục vụ cho lợi ích cá nhân của một đối tượng hay nhiều đối tượng cụ thể.

### **ĐIỀU 23**

#### **THU NHẬP KHÁC**

1/ Những khoản thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết, cho dù phát sinh ở đâu, chưa được đề cập đến tại những Điều trên của Hiệp định này, sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước đó.

2/ Những quy định tại khoản 1 sẽ không áp dụng đối với thu nhập, trừ thu nhập từ bất động sản được định nghĩa tại khoản 2 Điều 6, nếu đối tượng nhận thu nhập là đối tượng cư trú của một Nước ký kết, có tiến hành hoạt động kinh doanh tại Nước ký kết kia thông qua một cơ sở thường trú nằm tại Nước kia hay thực hiện tại Nước kia những hoạt động dịch vụ cá nhân độc lập thông qua một cơ sở cố định tại Nước kia, và quyền hay

tài sản liên quan đến số thu nhập được chi trả có sự liên hệ thực tế với cơ sở thường trú hay cơ sở cố định như trên. Trong trường hợp như vậy những quy định tại Điều 7 hoặc Điều 15, tùy từng trường hợp, sẽ được áp dụng.

3/ Mặc dù có những quy định tại khoản 1 và 2, các khoản thu nhập của một đối tượng cư trú của một Nước ký kết chưa được đề cập đến tại các Điều trên của Hiệp định này và phát sinh tại Nước ký kết kia cũng có thể bị đánh thuế tại Nước kia phù hợp với nội luật của Nước đó.

### **ĐIỀU 24**

#### **CÁC BIỆN PHÁP XÓA BỎ VIỆC ĐÁNH THUẾ HAI LẦN**

1/ Tại Việt Nam và Pa-kit-xtăng việc tránh đánh thuế hai lần sẽ được thực hiện như sau:

a) khi một đối tượng cư trú của một Nước ký kết có thu nhập mà theo các quy định của Hiệp định này, có thể bị đánh thuế tại Nước ký kết kia bằng phương pháp trực tiếp hay khấu trừ, Nước thứ nhất sẽ cho phép đối tượng đó được khấu trừ vào thuế tính trên thu nhập của đối tượng cư trú đó một khoản tiền tương đương với số thuế đã nộp tại Nước kia.

Số thuế được khấu trừ theo quy định nêu trên sẽ không vượt quá số thuế đáng ra đã được thu trên cùng thu nhập tại Nước ký kết thứ nhất theo thuế suất áp

dụng tại Nước đó trong trường hợp khoản thuế được khấu trừ là nhỏ hơn.

b) trong trường hợp một đối tượng cư trú thu được thu nhập mà theo các quy định của Hiệp định này sẽ chỉ bị đánh thuế tại Nước ký kết kia, Nước ký kết thứ nhất có thể gộp thu nhập này vào cơ sở tính thuế nhưng chỉ để xác định thuế suất đối với thu nhập đó như là thu nhập phải chịu thuế tại Nước ký kết này.

2/ Vì mục đích khấu trừ nêu tại khoản 1 Điều này, thuế phải trả tại Việt Nam hay Pa-kit-xtăng, tùy theo từng ngữ cảnh đòi hỏi, sẽ được coi như bao gồm cả số thuế đáng ra phải trả tại một Nước ký kết nhưng đã được Nước ký kết đó giảm hay bỏ qua theo các quy định pháp lý vì mục đích phát triển kinh tế. Trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11 và khoản 2 Điều 12, các khoản thuế khấu trừ như vậy sẽ được coi là 15 phần trăm tổng số tiền cổ phần, lãi tiền vay hay bản quyền.

## ĐIỀU 25

### KHÔNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ

1/ Những đối tượng mang quốc tịch của một Nước ký kết sẽ không phải chịu tại Nước ký kết kia bất kỳ hình thức thuế nào hay bất kỳ yêu cầu nào liên quan đến hình thức thuế đó khác với hay nặng hơn hình thức thuế và các yêu cầu liên quan hiện đang hoặc có thể áp dụng cho các đối tượng mang quốc tịch của Nước

ký kết kia trong cùng những hoàn cảnh như nhau.

2/ Hình thức thuế áp dụng đối với một cơ sở thường trú của một xí nghiệp của một Nước ký kết đặt tại Nước ký kết kia sẽ không kém thuận lợi hơn thuế áp dụng đối với các xí nghiệp của Nước ký kết kia cùng thực hiện những hoạt động tương tự.

3/ Trừ trường hợp áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 7 Điều 11, khoản 6 Điều 12 hoặc khoản 6 Điều 13, lãi từ tiền cho vay, tiền bản quyền, phí dịch vụ kỹ thuật và các khoản thanh toán khác do một xí nghiệp của một Nước ký kết trả cho đối tượng cư trú của Nước ký kết kia, khi xác định các khoản lợi tức chịu thuế của xí nghiệp đó sẽ được trừ vào chi phí theo cùng các điều kiện nếu như các khoản tiền đó được trả cho đối tượng cư trú của Nước ký kết thứ nhất.

4/ Các xí nghiệp của một Nước ký kết có toàn bộ hay một phần vốn do một hay nhiều đối tượng cư trú của Nước ký kết kia kiểm soát hay sở hữu trực tiếp hay gián tiếp, sẽ không phải chịu tại Nước ký kết thứ nhất bất kỳ hình thức thuế hay yêu cầu nào liên quan đến hình thức thuế đó khác với hay nặng hơn hình thức thuế và những yêu cầu liên quan hiện đang hoặc có thể được áp dụng cho các xí nghiệp tương tự khác của Nước ký kết thứ nhất.

5/ Không có nội dung nào tại Điều này được giải thích là buộc một Nước ký kết phải cho cá nhân không cư trú tại Nước đó được hưởng bất kỳ khoản miễn thu cá nhân, khoản miễn thuế và giảm thuế vì các quy chế dân sự hoặc trách nhiệm gia đình mà Nước đó dành cho đối tượng cư trú của mình.

6/ Mặc dù có những quy định của Điều này, trong thời gian Việt Nam vẫn tiếp tục cấp giấy phép cho các nhà đầu tư theo Luật Đầu tư Nước ngoài ở Việt Nam, trong đó quy định các hình thức thuế mà nhà đầu tư thực hiện, thì việc áp dụng hình thức thuế đó sẽ không được coi là vi phạm các quy định của khoản 2 và 3 của Điều này.

7/ Những quy định của Điều này sẽ chỉ áp dụng đối với các loại thuế bao gồm trong Hiệp định.

## **ĐIỀU 26**

### **THỦ TỤC THỎA THUẬN**

### **SONG PHƯƠNG**

1/ Trường hợp một đối tượng là đối tượng cư trú của một Nước ký kết nhận thấy rằng việc giải quyết của nhà chức trách có thẩm quyền của một hay cả hai Nước ký kết làm cho hay sẽ làm cho đối tượng đó phải nộp thuế không đúng theo những quy định của Hiệp định này, lúc đó đối tượng này có thể giải trình trường hợp của mình với nhà chức trách có thẩm quyền của Nước ký kết nơi đối tượng đó đang cư trú, mặc dù trong các

luật trong nước của hai Nước ký kết đã quy định những chế độ xử lý khiếu nại. Trường hợp đó phải được giải trình trong thời hạn 3 năm kể từ lần thông báo giải quyết đầu tiên dẫn đến hình thức thuế áp dụng không đúng với những quy định của Hiệp định.

2/ Nhà chức trách có thẩm quyền sẽ cố gắng, nếu như việc khiếu nại là hợp lý và nếu bản thân nhà chức trách đó không thể đi đến một giải pháp thỏa đáng, phối hợp với nhà chức trách có thẩm quyền của Nước ký kết kia để cùng giải quyết trường hợp khiếu nại bằng thỏa thuận chung, nhằm mục đích tránh đánh thuế không phù hợp với nội dung của Hiệp định này. Mọi thỏa thuận đạt được sẽ được thực hiện không căn cứ vào những giới hạn ghi trong luật trong nước của hai Nước ký kết.

3/ Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ cố gắng giải quyết bằng thỏa thuận chung mọi khó khăn hay vướng mắc nảy sinh trong quá trình giải thích hay áp dụng Hiệp định này. Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước cũng có thể trao đổi với nhau nhằm xóa bỏ việc đánh thuế hai lần trong các trường hợp không được quy định tại Hiệp định.

4/ Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết có thể liên hệ trực tiếp với nhau, nhằm đạt được một thỏa thuận theo nội dung những khoản trên đây. Các nhà chức trách có thẩm quyền,

thông qua tham vấn, sẽ phát triển các thủ tục song phương, điều kiện, phương pháp và kỹ thuật để tiến hành các thủ tục thỏa thuận song phương theo quy định tại Điều này.

## **ĐIỀU 27**

### **TRAO ĐỔI THÔNG TIN**

1/ Nhà chức trách có thẩm quyền của hai Nước ký kết sẽ trao đổi với nhau những thông tin cần thiết cho việc triển khai thực hiện những quy định của Hiệp định này hay của các luật trong nước của từng Nước ký kết liên quan đến các loại thuế mà Hiệp định này áp dụng sao cho việc đánh thuế theo các luật trong nước sẽ không trái với Hiệp định này, đặc biệt là nhằm ngăn ngừa việc gian lận hoặc trốn các loại thuế đó. Việc trao đổi thông tin không bị hạn chế bởi Điều 1. Mọi thông tin do một Nước ký kết nhận được sẽ được giữ bí mật giống như thông tin thu nhận theo luật trong nước của Nước này và thông tin đó sẽ chỉ được cung cấp cho các đối tượng hay các cơ quan chức trách (bao gồm cả tòa án và các cơ quan hành chính) có liên quan đến việc tính toán hay thu, cưỡng chế hay truy tố hoặc xác định các khiếu nại về các loại thuế mà Hiệp định này áp dụng. Các đối tượng hoặc các cơ quan chức trách này sẽ chỉ sử dụng các thông tin đó vào các mục đích nêu trên. Các đối tượng và các cơ quan đó có thể cung cấp các thông tin này trong quá trình tố tụng công khai của tòa án hay trong các quyết định của tòa án.

2/ Không có trường hợp nào những quy định tại khoản 1 được giải thích là buộc nhà chức trách có thẩm quyền của một Nước ký kết có nghĩa vụ:

a) thực hiện các biện pháp hành chính khác với luật pháp hay thông lệ về quản lý hành chính của Nước ký kết đó hay của Nước ký kết kia;

b) cung cấp những thông tin không thể tiết lộ được theo các luật hay theo như quá trình quản lý hành chính thông thường của Nước ký kết đó hay của Nước ký kết kia;

c) cung cấp những thông tin có thể làm tiết lộ bí mật về mậu dịch, thương mại, công nghiệp, thương nghiệp hay bí mật nghề nghiệp hoặc các phương thức kinh doanh, hoặc cung cấp những thông tin mà việc tiết lộ chúng có thể trái với chính sách nhà nước.

## **ĐIỀU 28**

### **THÀNH VIÊN CƠ QUAN ĐẠI DIỆN NGOẠI GIAO VÀ CƠ QUAN LÃNH SỰ**

Không nội dung nào trong Hiệp định này ảnh hưởng đến những ưu đãi về thuế của thành viên cơ quan đại diện ngoại giao và cơ quan lãnh sự theo những quy phạm chung của pháp luật quốc tế hay những quy định trong các hiệp định đặc biệt.

## ĐIỀU 29 HIỆU LỰC

1/ Mỗi Nước ký kết, thông qua đường ngoại giao, sẽ thông báo cho nhau biết bằng văn bản việc hoàn tất các thủ tục theo yêu cầu của luật pháp nước mình để Hiệp định này có hiệu lực. Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày của thông báo sau cùng.

2/ Hiệp định này sẽ có hiệu lực thi hành:

a) trong trường hợp của Việt Nam:

(i) đối với các loại thuế khấu trừ tại nguồn, thu trên số tiền được trả hay coi là sẽ được trả kể từ ngày 01 tháng 01 của năm dương lịch tiếp sau năm Hiệp định có hiệu lực, và trong các năm tiếp theo;

(ii) đối với các loại thuế khác của Việt Nam, liên quan đến thu nhập, lợi tức hoặc lợi nhuận từ chuyển nhượng tài sản phát sinh vào ngày hay sau ngày mùng 01 tháng 01 năm dương lịch tiếp sau năm Hiệp định có hiệu lực, và các năm tiếp theo;

b) trong trường hợp của Pa-kit-xtăng:

(i) đối với các khoản thuế khấu trừ tại nguồn, thu trên số tiền được trả hay coi là sẽ được trả vào hay sau ngày mùng 01 tháng 7 tiếp theo ngày Hiệp định này có hiệu lực; và

(ii) đối với các khoản thuế khác, liên quan đến các năm tính thuế bắt đầu vào ngày hay sau ngày mùng 01 tháng 7 tiếp theo ngày Hiệp định này có hiệu lực.

## ĐIỀU 30 CHẤM DỨT HIỆU LỰC

Hiệp định này sẽ vẫn còn hiệu lực cho tới khi một Nước ký kết tuyên bố chấm dứt hiệu lực. Từng Nước ký kết thông qua đường ngoại giao có thể chấm dứt hiệu lực Hiệp định bằng cách gửi thông báo chấm dứt hiệu lực Hiệp định ít nhất 6 tháng trước khi kết thúc bất kỳ năm dương lịch nào bắt đầu từ sau năm dương lịch bắt đầu từ sau thời hạn 5 năm kể từ ngày Hiệp định có hiệu lực. Trong trường hợp như vậy, Hiệp định sẽ hết hiệu lực thi hành:

a) trong trường hợp của Việt Nam:

(i) đối với các loại thuế khấu trừ tại nguồn, thu trên số tiền được trả hay coi là sẽ được trả kể ngày 01 tháng 01 của năm dương lịch tiếp sau năm gửi thông báo kết thúc hiệu lực, và trong các năm tiếp theo;

(ii) đối với các loại thuế khác của Việt Nam, liên quan đến thu nhập, lợi tức hoặc lợi nhuận từ chuyển nhượng tài sản phát sinh vào ngày hay sau ngày mùng 01 tháng 01 năm dương lịch tiếp sau năm gửi thông báo chấm dứt hiệu lực, và các năm tiếp theo.

b) trong trường hợp của Pa-kit-xtăng, liên quan đến các loại thuế khấu trừ tại nguồn, đối với các loại thuế khác, đối với các khoản được trả hay coi là sẽ được trả và giai đoạn tính thuế vào hoặc sau ngày mùng 01 tháng 7 tiếp theo ngày gửi thông báo chấm dứt hiệu lực;

**ĐỂ LÀM BẰNG** những người được ủy quyền dưới đây của từng Chính phủ đã ký vào Hiệp định này.

**Hiệp định làm thành hai bản** tại Islamabad ngày.... tháng 3 năm 2004

bằng tiếng Việt và tiếng Anh, cả hai văn bản đều có giá trị pháp lý ngang nhau./.

**TM. CHÍNH PHỦ  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI  
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Trương Đình Tuyển  
BỘ TRƯỞNG THƯƠNG MẠI**

**TM. CHÍNH PHỦ  
NƯỚC CỘNG HÒA HỒI GIÁO  
PA-KIT-XTĂNG**

**Sô-cát A-dít  
BỘ TRƯỞNG TÀI CHÍNH**